

Bản tin chứng khoán

Trong số này

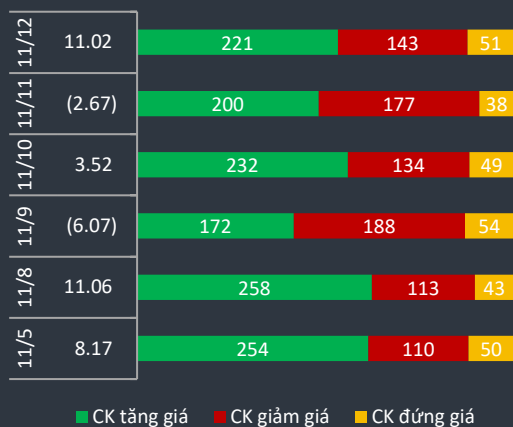
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Thị trường giằng co hầu hết thời gian phiên cuối tuần và có thời gian điều chỉnh khá dài cho đến gần cuối giờ giao dịch mới bật mạnh trở lại. Nhiều cổ phiếu từ blue chip đến penny đều đảo chiều ngoạn mục cuối phiên nhờ dòng tiền đổ vào rất mạnh. Hôm nay VN30 và Vnindex cùng đồng thuận tăng song hành cùng nhau trong đó chỉ số VN30 tăng gần 1% so với 0.75% của Vnindex.

Có đến gần 2/3 số cổ phiếu VN30 tăng điểm cuối phiên trong đó PNJ tăng tốt nhất 5.2%, CTG, FPT trên 2%, nhóm bank TCB, MBB, STB, TPB, ACB cùng nằm trong nhóm cổ phiếu tăng tốt nhất Vn30 và trở thành nhóm ngành hỗ trợ kéo chỉ số đảo chiều cuối phiên. Cả nhóm ngân hàng chỉ có 3 mã giảm dưới 1% là VCB, SHB, PGB. OCB tăng 2% và trong ngày nằm trong top 5 cổ phiếu bank tăng nhiều nhất.

Cổ phiếu chứng khoán cũng tạo sóng lớn với hàng loạt cổ phiếu chứng khoán nhỏ tăng mạnh như DSC, CTS, AGR, BVS, PSI, MBS. Tính chung tuần qua nhóm ngành chứng khoán nằm trong những nhóm ngành tăng trưởng tốt nhất với mức tăng trung bình gần 7%.

Nhiều cổ phiếu tăng mạnh trong ngày đáng chú ý nhất là FRT tăng trần dư mua lên 58.3. DIG, ITA, LDG là 3 cổ phiếu tăng mạnh nhất nhóm bất động sản. GEX tiếp tục lực tăng mạnh sau vài nhịp ngấp ngừng. NKG, HSG tăng trở lại sau khoảng 2 tuần điều chỉnh gần 10%. Theo số liệu từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), trong tháng 10 vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG) bán ra hơn 175.300 tấn tôn mạ, giảm khoảng 3.000 tấn so với tháng 9. Tiêu thụ của Nam Kim và Hòa Phát cũng giảm lần lượt khoảng 6.000 tấn và 10.000 tấn. Lũy kế 10 tháng đầu năm, Hoa Sen đã bán ra khoảng 1,59 triệu tấn tôn mạ, chiếm 36% thị phần. Nam Kim và Đông Á lần lượt đứng thứ 2 và thứ 3. Hòa Phát xếp số 4 với thị phần 7,2%. Dù sụt giảm doanh số so với tháng trước nhưng sản lượng các công ty thép vẫn tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm trước.

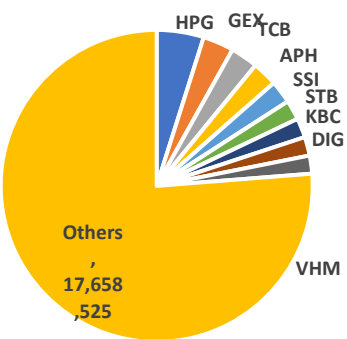
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

CTG	117.21
MSN	103.29
DPM	79.49
HSG	39.40
FUEVFVND	36.61
BCM	24.86
GEX	(17.40)
KBC	(18.91)
DCM	(20.96)
VIC	(22.64)
KDH	(23.46)
NLG	(24.96)
DGC	(40.18)
CR7	7.48

Vnindex 1,473.37
▲ +11.02 (+0.75%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
PNJ	109.9	5,400	5.17
REE	73.0	2,200	3.11
CTG	32.7	750	2.35
FPT	98.0	2,000	2.08
TCB	52.5	1,000	1.94
MSN	149.6	2,700	1.84
MBB	28.6	450	1.60
STB	28.1	400	1.44
VIB	38.3	500	1.32
TPB	43.5	500	1.16
BCM	54.7	600	1.11
HPG	54.6	600	1.11
HDB	28.0	300	1.08
ACB	33.4	350	1.06
SSI	44.6	450	1.02
BID	43.2	400	0.93
MWG	136.0	1,000	0.74
DHG	101.6	700	0.69
VPB	36.8	250	0.68
VHM	82.0	500	0.61
HVN	25.1	150	0.60
NVL	106.0	500	0.47
POW	13.0	50	0.39
PLX	60.0	200	0.33
VJC	128.6	-	-
SAB	172.0	-	-
VCB	98.2	(100)	(0.10)
VIC	94.5	(300)	(0.32)
VNM	89.3	(300)	(0.33)
PDR	91.4	(500)	(0.54)
BVH	62.8	(400)	(0.63)
VRE	30.1	(200)	(0.66)
GAS	118.1	(900)	(0.76)
GVR	41.4	(500)	(1.19)



Khối ngoại trong ngày mua ròng 206 tỷ đồng. tính chung cả tuần khối ngoại vẫn bán ròng khoảng 1617 tỷ đồng. PAN là cổ phiếu bán ròng nhiều nhất khoảng 672 tỷ, SSI 370 tỷ, NLG 184 tỷ. Phía mua ròng cũng có nhiều cổ phiếu mua ròng mạnh như CTG, STB, VCB, KDH.

Chỉ số Vnindex tăng gần 20 điểm so với tuần trước và lần đầu vượt qua ngưỡng 1473. Có điều đáng chú ý ở phiên cuối tuần đó là ngoài dòng bất động sản vẫn tăng mạnh thì có sự quay lại của nhóm ngân hàng đặc biệt là ở nhiều cổ phiếu đã đi ngang khá dài trong thời gian qua như STB, MBB, ACB, TCB. Ngoài ra nhóm cổ phiếu chứng khoán vẫn tiếp tục xu hướng tăng trưởng tiếp và là một trong những nhóm ngành quan trọng ưu tiên nắm giữ hiện tại. Thị trường tuần mới sẽ còn giằng co và dao động quanh 1460 – 1490 nhưng động lực chung dòng tiền vẫn mạnh và tăng trưởng.

Cổ phiếu ưu tiên nắm giữ

Phân đạm: DPM, DCM

Thép: NKG, HSG, HPG

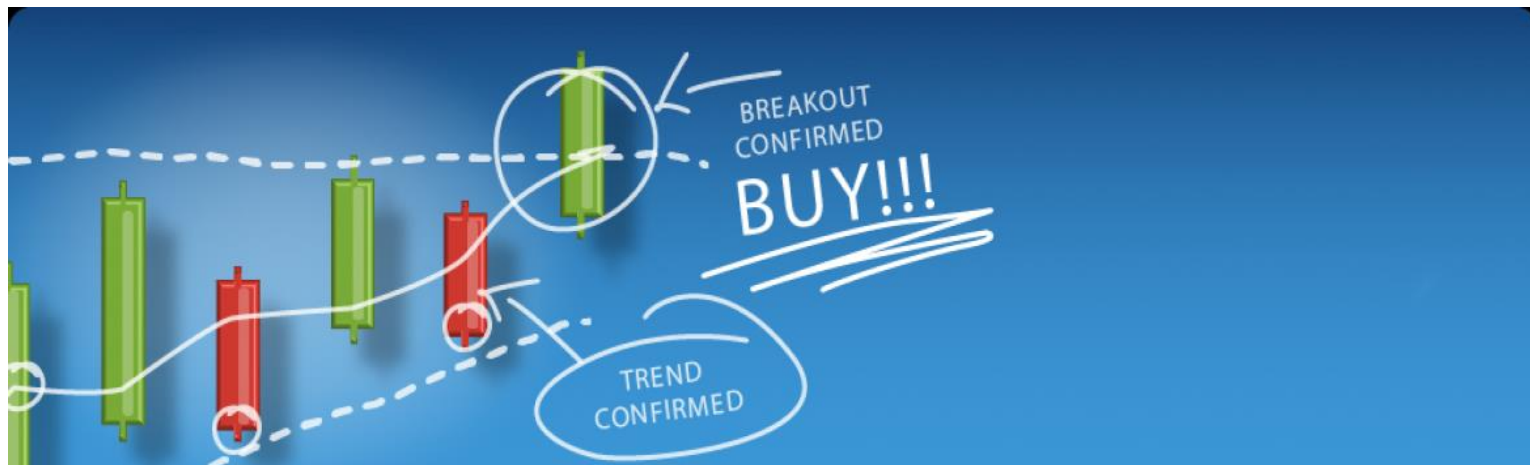
Chứng khoán: VND, HCM, SSI, VCI, CTS,

Ngân hàng: OCB, TPB, CTG

Các ngành khác: GVR, FPT, SZC, DIG, ITA, FRT, HBC, DPR, BVH, ABI

Cổ phiếu nắm giữ trung và dài hạn

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
TCM	78.0	(2.7)	60	85	Mua quanh 75, nắm giữ	10/6/2021	21.9%
PET	31.7	2.1	25	35	Mua vào quanh 28, mục tiêu 35	10/6/2021	13.2%
LCG	19.1	6.1	15	24	Mua vào quanh 18	9/28/2021	36.4%
DPR	80.6	(4.0)	57	95	Mua vào quanh 80, nắm giữ	9/21/2021	20.3%
IDC	89.0	5.3	45	85	Nắm giữ	9/21/2021	78.0%
REE	73.0	2.7	50	80	Nắm giữ	7/12/2021	43.1%
GVR	41.4	3.2	28	47	Nắm giữ, mục tiêu 47	7/12/2021	40.8%
HCM	44.3	5.1	44	60	Nắm giữ	7/12/2021	30.3%
VCI	72.0	0.4	47	80	Nắm giữ, Mua thêm quanh 65	7/12/2021	46.9%
SSI	44.6	4.0	45	60	Nắm giữ	7/12/2021	35.2%
MBB	28.6	(0.3)	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 32	7/12/2021	-1.4%
OCB	26.9	(5.6)	20	30	Nắm giữ, Mua thêm quanh 20-22	7/12/2021	17.0%
HPG	54.6	(3.5)	44	65	Nắm giữ, mua thêm nếu giá về 50	7/12/2021	21.3%
DGW	111.7	(1.8)	120	170	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 1	3/3/2021	123.4%



Các cổ phiếu cho tín hiệu mua ngắn hạn

Bộ lọc cổ phiếu với các tiêu chí mua bán ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể mua khi giá chạm mục tiêu với kỳ vọng lợi nhuận từ 1 tuần đến 3 tháng. Một số cổ phiếu sẽ có hàm lượng rủi ro cao vì vậy luôn dự phòng vùng cắt lỗ chặn dưới 10%.

Danh mục cho đầu tuần bổ sung một số cổ phiếu VIB, NKG, TCB.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngưỡng cắt lỗ	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VIB	38.3	0.8	20	30	Mua quanh 38. Mục tiêu 50	Dưới 35	11/15/2021	0.0%
NKG	49.9	(3.2)	20	30	Mua quanh 49. Mục tiêu 60	Dưới 45	11/15/2021	0.0%
TCB	52.5	(0.9)	20	30	Mua quanh 52. Mục tiêu 65	Dưới 48	11/15/2021	0.0%
TLH	22.8	(1.1)	20	30	Mua quanh 22-23. Mục tiêu 30	Cắt lỗ nếu dưới 20	11/5/2021	-0.9%
BNA	47.9	10.6	37	50	Mua quanh 42-43. Mục tiêu 50	Cắt lỗ nếu dưới 35	11/5/2021	10.6%
PTB	107.7	(4.1)	100	125	Mua quanh 110-112. Mục tiêu 125	Cắt lỗ nếu dưới 100	11/5/2021	-4.1%
DHC	94.2	(2.0)	85	110	Mua quanh 94-96. Mục tiêu 110	Cắt lỗ nếu dưới 90	11/5/2021	-2.0%
FIT	15.0	11.6	11	17	Mua quanh 12-13. Mục tiêu 17	Cắt lỗ nếu dưới 11	11/5/2021	11.9%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

HHS	6.93
DIG	6.94
PXI	6.95
FRT	6.97
DAH	6.97
HQC	6.97
CTS	6.97
LM8	6.98
VMD	6.99
PTL	6.99
OGC	6.99
TIE	9.28
HLG	10.34
CLG	13.04
HVG	13.33
DIC	14.29
KSH	14.29

Top tăng giá HNX

CTX	9.64
SIC	9.71
V21	9.82
L43	9.84
CMS	9.84
AAV	9.85
PV2	9.86
SD6	9.88
SDA	9.88
VNT	9.89
CEO	9.94
VGS	10.00
ALT	10.00
KVC	10.00
VC9	10.00
NDF	10.71
SGO	11.11
DPS	11.11
LO5	11.54
DNY	12.50
SPP	12.50
KSK	12.50
LTC	12.50
PVX	12.82
ALV	12.82
MEC	13.04
KHB	13.51
	14.08

BAX - CTCP Thống Nhất – Đã xin ý kiến cổ đông thông qua việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021. Theo đó, kế hoạch doanh thu giảm 26% xuống còn 194 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế giảm 10,4% xuống còn 48,4 tỷ đồng. Tỷ lệ chia cổ tức vẫn được giữ nguyên theo kế hoạch cũ ở mức 50%.

FMC – CTCP Thực phẩm Sao Ta - Đã thông qua chào bán hơn 6,5 triệu cổ phiếu, tương đương 11,1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành cho CTCP Chăn nuôi CP Việt Nam. Giá chào bán 50.000 đồng/cp, số tiền thu được khoảng 327 tỷ đồng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, tăng năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh. Thời điểm thực hiện sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN nhưng không chậm hơn quý I/2022.

VHC – CTCP Vĩnh Hoàn – Thông báo doanh thu xuất khẩu tháng 10 đạt 780 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước và tăng 19% so với tháng trước. Doanh thu cá tra tăng 11% đạt 596 tỷ đồng và sản phẩm phụ tăng 18% đạt 121 tỷ đồng, các sản phẩm khác giảm.

IDJ - Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam - Công bố Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương tài trợ lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị sinh thái thị trấn Tứ Kỳ, Hải Dương.

FCN - CTCP Fecon - Ngày 15/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 16/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/12/2021.

IDV - CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc – Đã thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 15/12/2021, và thanh toán trong khoảng thời gian từ 25/12/2021 đến 08/1/2022.

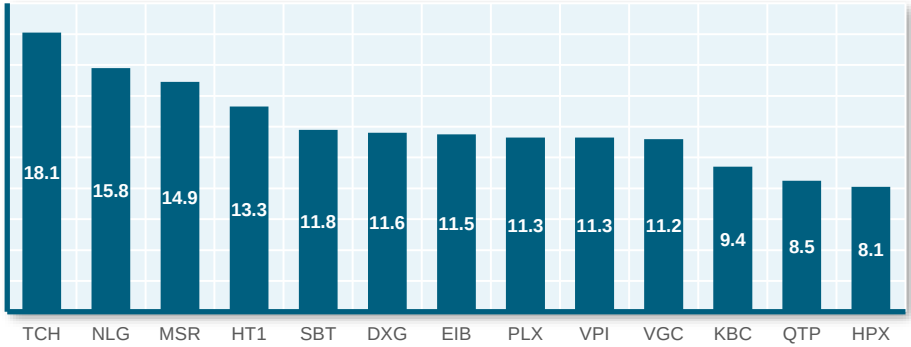
SJE - CTCP Sông Đà 11 – Đã thông qua việc trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 22/11/2021 và thanh toán bắt đầu từ ngày 24/12/2021.

SGR – CTCP Địa ốc Sài Gòn - Ngày 30/11 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 15%, tương ứng cổ đông sở hữu mỗi 1 cổ phiếu sẽ nhận về 1.500 đồng. Thời gian thanh toán dự kiến là ngày 20/12/2021.

SFC - CTCP Nhiên liệu Sài Gòn - Ngày 19/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 NĐTC 2020 - 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 22/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 18%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/12/2021.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VPB	UPCOM	36.8	6,948,500	7.3	1.5	-	200,000	163,371	19.16	5,056	24,447
VIB	HOSE	38.3	988,000	6.8	2.8	92,000	6,100	59,485	20.49	5,638	13,552
VCB	UPCOM	98.2	614,800	17.8	3.5	420,200	18,400	364,212	23.57	5,532	28,293
VBB	HNX	16.9	73,746	20.4	1.5	-	-	8,073	0.01	830	11,579
VAB	HOSE	17.5	1,209,902	14.6	1.3	-	-	7,787	-	1,196	13,597
TPB	HOSE	43.5	1,388,100	9.5	2.3	4,800	-	50,968	29.89	4,565	18,925
TCB	HOSE	52.5	12,719,800	11.4	2.2	-	-	184,323	22.47	4,614	23,938
STB	UPCOM	28.1	17,017,200	14.6	1.7	2,952,600	129,600	52,975	16.68	1,922	16,846
SSB	HOSE	37.2	1,978,800	21.6	3.0	-	-	49,941	0.02	1,723	12,310
SHB	HOSE	23.7	11,500,300	10.9	1.7	15,100	52,300	45,647	3.74	2,183	14,014
SGB	HNX	17.9	108,403		1.5	-	-	5,513	4.96	344	12,114
PGB	HOSE	27.9	312,452	37.8	2.1	642	6,600	8,370	15.00	739	13,529
OCB	HNX	26.9	4,813,400	7.1	1.5	217,300	290,000	36,850	21.83	3,799	17,827
NVB	HOSE	29.2	846,210	142.4	2.7	-	-	11,879	8.44	205	10,726
NAB	HOSE	21.6	277,990	6.4	1.3	100	-	9,859	0.01	3,367	16,324
MSB	HOSE	24.1	10,643,600	7.3	1.4	-	-	36,813	30.00	3,291	17,552
MBB	HOSE	28.6	9,475,500	7.3	1.4	1,163,400	913,000	107,871	23.23	3,897	19,986
LPB	HOSE	22.9	7,854,400	8.8	1.6	42,500	2,900	27,562	3.91	2,591	14,466
KLB	HOSE	23.6	113,931	11.6	1.7	-	-	8,531	-	2,035	14,117
HDB	HOSE	28.0	4,222,900	7.3	1.6	774,500	34,900	55,782	17.66	3,854	17,399
EIB	HOSE	28.2	1,417,900	32.3	2.0	7,500	130,700	34,670	29.71	874	14,061
CTG	HOSE	32.7	10,871,900	7.4	1.3	3,679,500	29,700	157,148	24.72	4,394	25,028
BVB	HOSE	21.9	3,579,944	18.9	1.7	1,000	1,500	8,039	0.07	1,157	12,737
BID	HOSE	43.2	1,878,000	17.2	2.1	39,400	16,800	173,751	16.61	2,512	21,036
BAB	HOSE	22.6	48,503	23.8	1.8	-	-	17,021	-	950	12,242
ACB	HOSE	33.4	4,376,100	7.2	2.2	10,246,412	10,246,412	90,110	30.00	4,621	14,945
ABB	HOSE	21.3	1,484,280	7.6	1.3	-	-	12,169	30.00	2,801	16,671
			116,764,561	18.67	1.88	19,656,954	12,078,912	1,788,719		2,766	16,602



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	DRL	HOSE	3/12/2021	6/12/2021	22/12/2021	Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	MCM	UPCoM	29/11/2021	30/11/2021	22/12/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	SBA	HOSE	29/11/2021	30/11/2021	15/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	CLC	HOSE	25/11/2021	26/11/2021	15/12/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	ANV	HOSE	25/11/2021	26/11/2021	24/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	T12	UPCoM	22/11/2021	23/11/2021	27/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SFI	HOSE	19/11/2021	22/11/2021	2/12/2021	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	ICG	HNX	19/11/2021	22/11/2021	14/12/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	THG	HOSE	18/11/2021	19/11/2021	3/12/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	SFN	HNX	18/11/2021	19/11/2021	20/12/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	SFN	HNX	18/11/2021	19/11/2021	20/12/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	CBS	UPCoM	18/11/2021	19/11/2021	6/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	CNC	UPCoM	17/11/2021	18/11/2021	2/12/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	BKH	UPCoM	17/11/2021	18/11/2021	17/12/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	GDT	HOSE	16/11/2021	17/11/2021	26/11/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	C36	UPCoM	16/11/2021	17/11/2021	25/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	FCN	HOSE	15/11/2021	16/11/2021	30/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	HC3	UPCoM	15/11/2021	16/11/2021	1/12/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	ST8	HOSE	15/11/2021	16/11/2021	8/12/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	TIX	HOSE	12/11/2021	15/11/2021	27/12/2021	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	SMC	HOSE	12/11/2021	15/11/2021	26/11/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	KHP	HOSE	12/11/2021	15/11/2021	1/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	DDN	UPCoM	12/11/2021	15/11/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
24	PGN	HNX	12/11/2021	15/11/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:11	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
25	BMV	UPCoM	12/11/2021	15/11/2021	22/11/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 88 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	VPI	HOSE	11/11/2021	12/11/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
27	L12	UPCoM	11/11/2021	12/11/2021	30/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	BCC	HNX	11/11/2021	12/11/2021	28/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Kế hoạch tăng vốn các ngân hàng

Ngân hàng	Tỷ lệ	Hình thức	Nội dung	Vốn tăng lên
VCB	8%	Tiền mặt	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận các năm trước	50,000
	27.60%	Cổ phiếu		
CTG	29%	Cổ phiếu	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận 2017-2019	48,000
	12.6% - 17.7%	Cổ phiếu		
BID	5%	Tiền mặt	Cổ tức năm 2020	48,524
	5.20%	Cổ phiếu		
MBB	7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
ACB	35%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	38,676
SHB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	27,019
	10%	Cổ phiếu		
HDB	10.50%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	26,674
	25%	Cổ phiếu		
VIB	40%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	20,111
MSB	30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	16,000
SSB	9.12%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	15,275
OCB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,700
BAB	6.30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,449
NAB	10.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	7,530
KLB	13%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	4,564
SGB	5%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,653
				3,234



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931